

PHỤ LỤC IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
KIEN GIANG JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 20/BC-KTC-HĐQT
No.: 20/BC-KTC-HĐQT

Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2025
Kien Giang, 31 March 2025

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
2024 ANNUAL REPORT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
To: - State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Business Registration Certificate No.: 1700523208.
- Vốn điều lệ/Charter capital: 364.738.330.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu/Owner's capital: 364.738.330.000 đồng.
- Trụ sở chính/ Headquarters: Số 190, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Số điện thoại/ Telephone: (0297) 3862113.
- Số fax: (0297) 3866080.
- Website: www.ktcvn.com.vn

- Mã cổ phiếu/ *Stock code*: KTC.

Quá trình hình thành và phát triển/ *Establishment and development process*:

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, tên giao dịch tiếng Anh: Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang, thành lập năm 2010, được chuyển đổi theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, có tổng số vốn điều lệ là 364.738.330.000 VNĐ với 05 Phòng nghiệp vụ, 05 Đơn vị trực thuộc và 07 công ty thành viên./ *Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), formerly known as Kien Giang Tourism - Trading One Member Limited Liability Company, was established in 2010. It was converted into a joint stock company under Decision No. 1555/QĐ-UBND, dated July 21, 2017, issued by the People's Committee of Kien Giang Province. The company has a total charter capital of VND 364,738,330,000, with five functional departments, five affiliated units, and seven subsidiary companies.*

- Ngày 22/7/2017, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại số 62-64-66, đường Cô Bắc, khu phố 1, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ *On July 22, 2017, the company successfully held the General Meeting of Shareholders to officially establish Kien Giang Trading Joint Stock Company at No. 62-64-66, Co Bac Street, Quarter 1, Vinh Bao Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province.*

- Ngày 15/6/2018, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết chứng khoán trên thị trường giao dịch UPCoM theo Quyết định số 343/QĐ-SGDHN./ *On June 15, 2018, Kien Giang Trading Joint Stock Company was approved for securities listing on the UPCoM trading market by the Hanoi Stock Exchange under Decision No. 343/QĐ-SGDHN.*

- Mã chứng khoán KTC được giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22/6/2018 với số lượng 36.473.833 cổ phiếu với giá tham chiếu 11.000 đồng/cổ phiếu./ *The stock code KTC was officially traded for the first time on June 22, 2018, with a total of 36,473,833 shares at a reference price of VND 11,000 per share.*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and locations of the business*

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm cá và thủy sản;
- Chế biến và đóng hộp thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư tài chính.

Based on its registered business sectors, Kien Giang Trading Joint Stock Company is currently providing the following key products and services:

Trading petroleum and petroleum products;

Trading raw agricultural and forestry products, food, fish, and seafood;

Processing and canning seafood;

Real estate business;

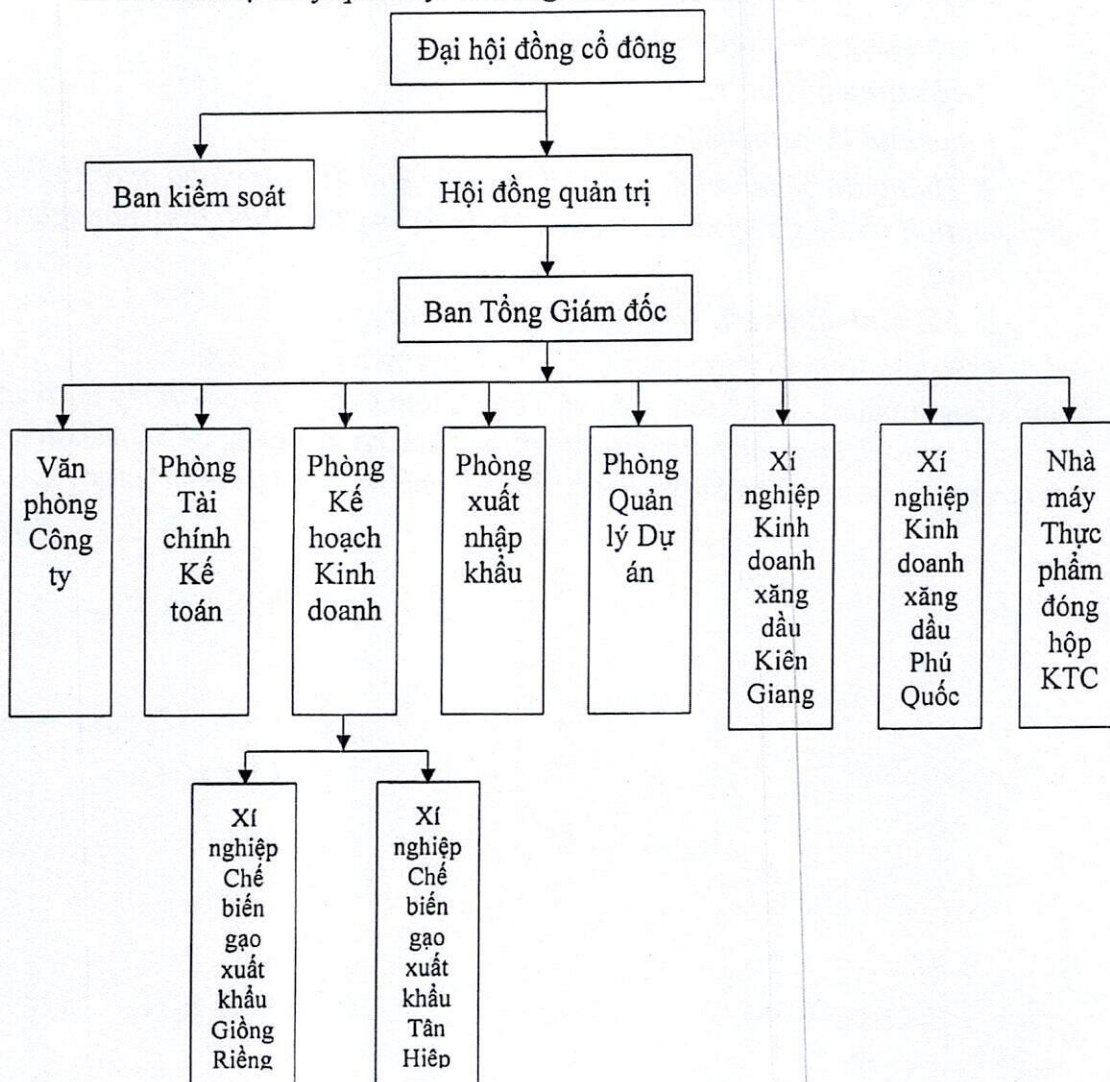
Financial investment.

*3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/
Information about governance model, business organization and managerial
apparatus*

a. Mô hình quản trị/ Governance model:

*Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc./ The company is structured
as a joint stock company, consisting of the General Meeting of Shareholders, the
Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director.*

b. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure.



c. Công ty con/ Subsidiaries,

01. Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Kiên Giang/ Kien Giang Trading and Services Joint Stock Company

Địa chỉ/ Address: Lô D số 3-4, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ Lot D No. 3-4, Lac Hong Street, Vinh Lac Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng./ Charter Capital: VND 50,000,000,000.

Tỷ lệ góp vốn của KTC: 98,03% vốn điều lệ./ KTC's Capital Contribution Ratio: 98.03% of the charter capital

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Kinh doanh bách hóa tổng hợp các loại./ Main Business Sector: General retail trade of various goods.

d. Công ty liên kết/ associated companies:

01. Công ty Cổ phần Thực phẩm Đóng hộp Kiên Giang/ Kien Giang Canned Food Joint Stock Company

Địa chỉ: Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang./ Address: Tac Cau Fishing Port Industrial Zone, Binh An Commune, Chau Thanh District, Kien Giang Province, Vietnam.

Điện thoại: (0297) 3616448./ Phone: (0297) 3616448.

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 38,08% vốn điều lệ./ KTC's Shareholding Ratio: 38.08% of the charter capital.

02. Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Kiên Giang/ Kien Giang School Books and Equipment Joint Stock Company

Địa chỉ: Lô E6, Số 30-31-32, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ Address: Lot E6, No. 30-31-32, 3/2 Street, Vinh Lac Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam.

Điện thoại: (0297) 3862125./ Phone: (0297) 3862125.

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 20% vốn điều lệ./ KTC's Shareholding Ratio: 20% of the charter capital.

03. Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang/ Kien Giang Petroleum Limited Liability Company

Địa chỉ: Số 30, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ Address: No. 30, Pham Hong Thai Street, Vinh Thanh Van Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam.

Điện thoại: (0297) 3777787./ Phone: (0297) 3777787.

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 49,00% vốn điều lệ./ KTC's Shareholding Ratio: 49.00% of the charter capital.

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/Main objectives of the Company.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/Development strategies in medium and long term.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ Sustainable Development Goals (Environmental, Social, and Community) and Key Short-Term and Medium-Term Programs of the Company.

5. Các rủi ro/ Risks:

Công ty có các rủi ro về thị trường, tín dụng và thanh khoản, cụ thể/ The company is exposed to market, credit, and liquidity risks, specifically:

- Rủi ro về thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường./

Market Risk: This refers to the risk that the fair value of future cash flows of

financial instruments will fluctuate due to changes in market prices.

- Rủi ro về tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác./ *Credit Risk: This arises when a counterparty in a financial instrument or transaction contract fails to fulfill its obligations, leading to financial losses. The company faces credit risk from its business operations (primarily accounts receivable from customers) and financial activities, including bank deposits, foreign exchange transactions, and other financial instruments.*

II. Tình hình hoạt động trong năm/*Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh/*Business and Production Performance*

STT/ No.	Chỉ tiêu/ <i>Indicators</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit of Measurement</i>	Kế hoạch 2024/ <i>2024 plan</i>	Thực hiện 2024/ <i>2024 Actual Performance</i>	Mức độ hoàn thành/ <i>Completion Rate</i>
1	Tổng doanh thu BH và CCDV/ <i>Total Revenue from Sales of Goods and Services</i>	Tr.đồng/ <i>Million VND</i>	6.549.779	5.551.576	84,8%
2	Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	Tr.đồng/ <i>Million VND</i>	6.143.633	4.948.697	80,6%
3	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tr.đồng/ <i>Million VND</i>	20.039	23.504	117,3%
4	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tr.đồng/ <i>Million VND</i>	16.031	19.730	123,1%
5	Kim ngạch xuất khẩu/ <i>Export Turnover</i>	Triệu USD/ <i>Million USD</i>	123,63	61,12	49,4%
6	Sản lượng tiêu thụ/ <i>Sales Volume</i>				
6.1	Xăng dầu các loại/ <i>Petroleum Products</i>	M ³	168.200	159.207	94,7%
6.2	Gạo các loại/ <i>Various Types of Rice</i>	Tấn/ <i>Ton</i>	190.300	96.903	50,9%
6.3	Đồ hộp các loại/ <i>Various Canned Products</i>	Container	320	442	138,1%
7	Thu nhập bình quân năm 2024/ <i>Average Income in 2024</i>	Đồng/người/ tháng/ <i>VND/person/month</i>	9.149.378	12.556.000	137,2%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ/ <i>After-Tax Profit/Charter Capital Ratio</i>	%	4,4%	5,31%	120,7%

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resource

a. Ban điều hành

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Trình độ chuyên môn/ Professional Qualification	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ/ Shareholding Ratio
1	Phạm Văn Hoàng	Tổng Giám đốc/ General Director	Thạc sĩ Kinh tế/ Master of Economics	13,02%
2	Nguyễn Duy An	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật/ Bachelor of Economic Engineering	10,02%
3	Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Cử nhân Luật/ Bachelor of Law	10,01%
4	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Kỹ sư Tin học/ Software Engineer	0,001%
5	Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director	Thạc sĩ Quản lý kinh tế/ Master of Economic Management	0,005%
6	Lê Thị Thùy	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting	0%

b. Số lượng lao động tại thời điểm ngày 31/12/2024: 561 người./ Number of employees as of December 31, 2024: 561 employees.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/Specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies:*
(Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Năm 2023/ <i>Year 2023</i>	Năm 2024/ <i>Year 2024</i>	% tăng giảm/ % <i>Increase/Decrease</i>
Tổng giá trị tài sản / <i>Total asset</i>	1.239.897	1.282.352	3,4%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	5.602.110	4.948.697	(11,7%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	21.311	15.619	(26,7%)
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	2.177	7.884	262,1%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	23.488	23.504	0,07%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	19.789	19.730	(0,3%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators:*

Chỉ tiêu/ <i>Indicator</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit of Measurement</i>	Năm 2023/ <i>Year 2023</i>	Năm 2024/ <i>Year 2024</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>	Lần/ <i>Times</i>	0,95	1,00
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	Lần/ <i>Times</i>	0,28	0,32
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>	%	69	69
+ Hệ số Nợ/Tổng tài			

Chỉ tiêu/ Indicator	Đơn vị tính/ Unit of Measurement	Năm 2023/ Year 2023	Năm 2024/ Year 2024
sản(Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(Debt/Owner's Equity ratio)	%	220	222
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/Operation capability Ratio	Vòng	9,77	8,46
+ Vòng quay hàng tồn kho/Inventory turnover:	Vòng	4,58	4,20
+ Vòng quay tài sản/Total asset turnover:			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/Profitability	%	0,4	0,5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần(profit after tax/Net revenue Ratio)	%	6,3	6,2
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở (profit after tax/total capital Ratio)+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(profit after tax/Total assets Ratio)	%	2,0	1,9
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(Profit from business activities/Net revenue Ratio)	%	0,4	0,4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/ Shares:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 36.473.833 cổ phiếu./ Total Issued Shares: 36,473,833 shares.

- Cổ phiếu phổ thông: 36.473.833 cổ phiếu. Trong đó:/ Common Shares: 36,473,833 shares, including:

+ Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 36.268.833 cổ phiếu./ Freely Transferable Shares: 36,268,833 shares.

+ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 205.000 cổ phiếu./ Restricted Transfer Shares: 205,000 shares.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 02/12/2024/ *Shareholder Structure as of December 2, 2024:*

STT/ No.	Loại cổ đông/ Type of Shareholder	Số lượng/ Number of Shareholders	Số CP sở hữu/ Number of Shares Held	Tỷ lệ (%)/Ownership Ratio (%)
1	Cổ đông trong nước/ Domestic Shareholders	278	36.473.833	100%
	- Cá nhân/ Individuals	272	600.000	1,645%
	- Tổ chức/ Organizations	6	35.873.833	98,355%
2	Cổ đông nước ngoài/ Foreign Shareholders	-	-	-

Danh sách cổ đông lớn/ *List of Major Shareholders:*

Tổ chức/cá nhân/ Entity/Individual	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD/ ID Card/Passpo rt/Business Registration Number	Địa chỉ/ Address	Số lượng CP/ Number of Shares	Tỷ lệ (%)/ Own ershi p Ratio (%)
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang/ People's Committee of Kien Giang Province	1251/QĐ- UBND	Số 06, đường Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ No. 06, Nguyễn Công Trứ Street, Vĩnh Thanh Ward, Rạch Giá City, Kien Giang Province.	17.886.578	49,04
Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV/ Petroleum Company Region II - One Member Limited Liability	0300555450	Số 15, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM./ No. 15, Lê Duẩn Street, Bến Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City.	9.118.459	25,00

Tổ chức/cá nhân/ Entity/Individual	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD/ ID Card/Passport/Business Registration Number	Địa chỉ/ Address	Số lượng CP/ Number of Shares	Tỷ lệ (%)/ Own ershi p Ratio (%)
<i>Company</i>				
Công ty TNHH Xăng dầu Tây Nam Bộ/ <i>Southwest Petroleum Company Limited</i>	1800158559	Số 21, đường CMT8, phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ./ No. 21, CMT8 Street, Thới Bình Ward, Ninh Kiều District, Can Tho City.	5.083.913	13,94
Quỹ Đầu tư Phát triển Kiên Giang/ Kien Giang Development Investment Fund	244/QĐ- UBND	Số 01, đường Tú Xương. Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang./ No. 01, Tú Xương Street, Vĩnh Quang Ward, Rạch Giá City, Kien Giang Province.	3.647.383	10,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)/*Specify equity increases including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc (the timing, value, target investors, and issuing entities)*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/*Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/*Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.*

e) Các chứng khoán khác/*Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issues conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals,*

organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issues. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/Measures and initiatives to reduce GHG emission.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/Water supply and amount of water used.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/*The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/*Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/*(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững/*Public companies are encouraged to apply the globally accepted reporting and disclosure standards in preparing their sustainability reports.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)/*Report and Assessment by the Executive Board (The Executive Board reports and evaluates all aspects of the Company's operations.)*

a. *Kết quả kinh doanh theo từng lĩnh vực/ Business Performance by Sector*

Năm 2024, Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 5.552 tỷ đồng, giảm 8,6% so cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 23,504 tỷ đồng, tăng 0,1% so cùng kỳ; Sản lượng tiêu thụ xăng dầu các loại 159.207 m³, giảm 5,6% so cùng kỳ, gạo các loại 96.903 tấn, giảm 29,5% so cùng kỳ, đồ hộp các loại 442 container, tăng 27,3% so cùng kỳ; tiền lương bình quân của người lao động 12.556.000 đồng/người/tháng, tăng 24,2% so cùng kỳ./ *In 2024, the Company's total revenue reached VND 5,552 billion, marking a decrease of 8.6% compared to the previous year. Pre-tax profit was VND 23.504 billion, reflecting a slight increase of 0.1% year-on-year. Sales volume details: Petroleum products: 159,207 m³, down 5.6% year-on-year; Rice: 96,903 tons, down 29.5% year-on-year; Canned products: 442 containers, up 27.3% year-on-year. The average monthly salary of employees was VND*

12,556,000 per person, an increase of 24.2% compared to the previous year.

b. Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách./ Human Resources Organization, Salaries, and Policy Implementation

Việc làm, thu nhập và chế độ, chính sách của người lao động tiếp tục được đảm bảo, thực hiện chi trả tiền lương kịp thời, ổn định, tổng quỹ tiền lương thực hiện 83,7 tỷ đồng, tiền lương bình quân 12.556.000 đồng/người/tháng. Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định, tổng số tiền nộp BHXH năm 2024 là 11,4 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác đảm bảo An toàn-vệ sinh lao động, trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động kịp thời, giá trị Bảo hộ lao động năm 2024 thực hiện hơn 3,7 tỷ đồng. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng, tay nghề cho người lao động, cử hơn 400 lượt người lao động tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn do các cơ quan chuyên môn tổ chức. Thực hiện tốt công tác thi đua-khen thưởng, tạo động lực để người lao động làm việc, phát huy hết khả năng, sở trường công tác góp phần vào thành tích chung của Công ty./ *Employment, income, and employee benefits continue to be ensured, with timely and stable salary payments. The total wage fund reached VND 83.7 billion, with an average salary of VND 12,556,000 per person per month. The company fully complied with social insurance policies, contributing a total of VND 11.4 billion to social insurance in 2024. Occupational safety and hygiene measures were effectively implemented, including the provision of personal protective equipment, uniforms, and regular health check-ups for employees, with a total expenditure of over VND 3.7 billion in 2024. The company placed strong emphasis on training and skill development, sending more than 400 employees to participate in short-term professional training courses organized by specialized agencies. Additionally, a well-executed reward and recognition program was implemented to motivate employees, encourage them to maximize their capabilities, and contribute to the overall success of the company.*

c. Công tác an toàn, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện dự án/ Safety, Infrastructure Investment, and Project Implementation

Công tác bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản, phòng chống thiên tai, cháy nổ được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kiểm tra, diễn tập Phương án PCCC định kỳ tại các cửa hàng, kho hàng, nhất là các kho xăng dầu,... qua đó giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc và người lao động trong việc chấp hành các quy định về PCCC./ *The Company's leadership has placed great emphasis on security, asset safety, disaster prevention, and fire prevention measures. Regular inspections and fire prevention drills are conducted at retail stores, warehouses, and particularly fuel storage facilities. These initiatives aim to enhance the awareness, responsibility, and proactive compliance of specialized departments, affiliated units, and employees with fire prevention and control regulations.*

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn

ISO, HACCP, IFS, FDA, KOSHER, HALAL, BRC, EII,... tiếp tục áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO-5S tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thường xuyên cập nhật, cải tiến, nâng cấp dấu hiệu nhận diện thương mại cho phù hợp yêu cầu thực tiễn đơn vị./ *The Company has also ensured strict quality control of its products in accordance with standards such as ISO, HACCP, IFS, FDA, KOSHER, HALAL, BRC, and EII. Additionally, the ISO-5S standards continue to be applied at fuel retail stations, with ongoing updates and improvements to the Company's commercial identity to align with market requirements.*

Công tác đầu tư, mua sắm và cải tạo, sửa chữa: Trong năm qua, đã phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện đầu tư, mua sắm và cải tạo, sửa chữa, trang bị dấu hiệu nhận diện thương mại đáp ứng đủ điều kiện SXKD với số tiền hơn 6,2 tỷ đồng./ *Regarding investment, procurement, and renovation, the Company has collaborated with its affiliated units to implement investment, procurement, renovations, and upgrades, ensuring compliance with business requirements. The total expenditure for these activities in the past year amounted to over VND 6.2 billion.*

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Future Development Plan

STT/ No.	Nội dung/ Description	Đơn vị tính/ Unit	Chỉ tiêu năm 2025/ Target for 2025
1	Doanh thu thuần/ Net Revenue	Tr.đồng	5.576.896
2	Kim ngạch xuất khẩu/ Export Turnover	Tr.USD	81,85
3	Lợi nhuận trước thuế/ Profit Before Tax	Tr.đồng	21.000
4	Lợi nhuận sau thuế/ Profit After Tax	Tr.đồng	16.800
5	Sản lượng tiêu thụ/ Sales Volume		
5.1	Xăng dầu các loại/ Petroleum Products	M ³	170.500
5.2	Gạo các loại/ Rice Products	Tấn	204.300
5.3	Đồ hộp các loại/ Canned Products	Container	360
6	Chia cổ tức / Dividend Distribution	%	4% - 6%
7	Tiền lương bình quân/ Average Salary	Đồng/người/tháng	8.720.000
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ/ Pre-tax Profit Ratio/Charter Capital	%	5,76%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ The Board of Directors' Assessment of the Company's Operations

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động giám sát; kịp thời cho chủ trương thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện./ *Based on legal regulations and the Company's Charter, the Board of Directors (BOD) has effectively performed its functions, duties, and authority in supervising operations. The BOD has promptly provided strategic directions by issuing Resolutions and Decisions, serving as a foundation for the Executive Board to implement business activities.*

HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Giám sát hoạt động của Ban điều hành, kịp thời hỗ trợ Ban điều hành trước những khó khăn, đồng hành cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn-hiệu quả-bền vững của Công ty, chỉ đạo kiểm soát tốt rủi ro trong SXKD; phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ nên các vấn đề lớn, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phức tạp thuộc chức trách, thẩm quyền của HĐQT do Tổng Giám đốc đề xuất đều được giải quyết nhanh chóng, có hiệu quả./ *The BOD has consistently monitored and supervised the implementation of Resolutions and Decisions issued by the General Meeting of Shareholders (GMS) and the BOD. It has closely overseen the Executive Board's activities, promptly supporting them in overcoming challenges and working alongside them to ensure the timely adoption of flexible and appropriate decisions. This approach aims to secure the Company's safe, efficient, and sustainable development while ensuring effective risk management in production and business activities. The BOD has emphasized the individual responsibility of each member, ensuring that major issues and complex economic transactions under the BOD's authority, as proposed by the CEO, are addressed swiftly and effectively.*

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo đúng chủ trương của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban điều hành thường xuyên báo cáo, xin ý kiến HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ để HĐQT cho chủ trương chỉ đạo kịp thời./ *The Executive Board has organized and managed business and production activities in accordance with the BOD's strategic directions and the GMS's resolutions. Throughout implementation, the Executive Board has regularly reported and*

sought guidance from the BOD regarding the Company's business operations, financial status, and other key activities, ensuring compliance with the Company's Charter and internal policies. This has enabled the BOD to provide timely strategic direction.

Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Người được cử đại diện phần vốn KTC tại công ty con và các công ty liên danh, liên kết; kịp thời cho chủ trương đề Người đại diện vốn thực hiện tốt trách nhiệm, quyền hạn theo quy định./ *In the field of financial investment, the BOD has closely monitored the activities of representatives appointed to manage the Company's capital contributions in subsidiaries, joint ventures, and affiliates. The BOD has provided timely guidance, ensuring that these representatives effectively fulfill their responsibilities and exercise their authority in accordance with regulations.*

Năm 2024 là năm các lĩnh vực SXKD gặp rất nhiều khó khăn, khó dự báo; Tuy nhiên, với bản lĩnh, trí tuệ và năng lực quản lý, chuyên môn tốt cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao, Ban điều hành đã tăng cường kỷ cương, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt để ứng phó với tình hình, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD do ĐHCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động thông qua các chỉ tiêu kinh tế đạt được. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành cũng như sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của toàn thể người lao động trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024./ *The year 2024 posed significant challenges and unpredictability for business operations. However, with strong leadership, expertise, and sound management capabilities, coupled with unity, determination, and relentless efforts, the Executive Board has reinforced discipline, strictly adhered to the BOD's strategic directions, and implemented decisive and flexible measures to adapt to changing circumstances. These efforts have successfully fulfilled the business and production tasks assigned by the GMS and BOD, delivering tangible benefits to the Company, safeguarding shareholder and investor interests, and maintaining stable employment and income for employees through achieved economic targets. The BOD highly appreciates the Executive Board's efforts, as well as the unity, determination, dynamism, and creativity demonstrated by the entire workforce in executing the targets and plans set for 2024.*

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT/ Plans and orientations of the Board of Directors

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ./ *Organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) and propose matters within the AGM's decision-making authority for approval.*

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT sẽ định hướng và cho chủ trương để Ban điều hành xây dựng các kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2025./ *Based on the targets and plans approved by the 2025 AGM, the Board of Directors (BOD) will provide strategic direction and policy guidelines for the Executive Board to develop specific plans and solutions to ensure the successful achievement of the Company's business and production targets for 2025.*

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, trên cơ sở đó chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT./ *Hold regular and extraordinary meetings to discuss and approve reports on the Company's operational results. Continue to effectively fulfill the supervisory function over compliance with the Company's regulations and the resolutions and decisions of the AGM and the BOD. Based on this oversight, provide timely and effective direction for the implementation of these resolutions.*

- Xem xét, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định về quản trị Công ty đã ban hành cho phù hợp các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới, phù hợp đặc điểm tình hình SXKD; ban hành các quy chế, quy định đảm bảo cho công tác quản lý doanh nghiệp được chặt chẽ, khoa học, tuân thủ đúng quy định./ *Review, update, supplement, and amend the Company's governance regulations, processes, and policies to align with new laws and legal regulations, as well as the Company's business operations. Issue new policies and regulations to ensure strict, scientific, and legally compliant corporate governance.*

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro pháp lý, rủi ro trong kinh doanh; quản trị tốt chi phí SXKD, chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực của Công ty; ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực, trong đó lấy nguồn lực con người làm trọng tâm, nâng cao tay nghề, năng suất và chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả SXKD. Đảm bảo ổn định việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động./ *Enhance corporate governance efficiency, focusing on legal and business risk management. Optimize operating and financial costs, improve capital utilization efficiency, and strengthen the Company's resources, with a particular emphasis on human resources. Enhance workforce skills, productivity, and work quality to improve overall business efficiency. Ensure stable employment and improve the material and spiritual well-being of employees.*

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện, tình hình SXKD của Công ty; xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa, có chất lượng cao để nâng cao năng suất, chất lượng lao động./ *Continue to refine the management structure to align with the Company's operational and business conditions. Develop a strategic human resource*

training plan focusing on professionalism, specialization, and high-quality expertise to improve labor productivity and efficiency.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, khảo sát thị trường để có chiến lược phát triển thị trường phù hợp, xác định thị trường trọng tâm để tập trung chỉ đạo đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả./ *Direct market research and surveys to develop appropriate market expansion strategies. Identify key markets and focus efforts to ensure the Company's business activities achieve optimal results.*

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương tái cấu trúc tài sản, tài chính của Công ty./ *Concentrate on implementing asset and financial restructuring strategies in line with the Company's long-term development objectives.*

V. Quản trị Công ty/ Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT/ *Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ Share Ownership Ratio
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	16,06%
2	Võ Văn Tân	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	20,00%
3	Phạm Văn Hoàng	Thành viên/ <i>Member</i>	13,02%
4	Nguyễn Duy An	Thành viên/ <i>Member</i>	10,02%
5	Võ Thị Hương Giang	Thành viên/ <i>Member</i>	10,01%
6	Võ Thái Sơn	Thành viên/ <i>Member</i>	13,94%
7	Phùng Phương Quang	Thành viên/ <i>Member</i>	10,00%
8	Trịnh Quốc Việt	Thành viên/ <i>Member</i>	5,00%

d. Các tiểu ban thuộc HĐQT/ *The committees of the Board of Directors:*

e. Hoạt động của HĐQT/ *Activities of the Board of Directors*

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 12 Quy chế hoạt động của HĐQT; thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm với cổ đông, nhà đầu tư. HĐQT thực hiện chức năng giám sát thông qua việc xem xét, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của các dữ liệu và thông tin được thể hiện trong Báo cáo tài chính./ *The Board of Directors supervises the Executive Board*

and other managers in the daily operation of the Company's business activities in accordance with Point m, Clause 2, Article 12 of the Board of Directors' Operational Regulations, effectively fulfilling its role and responsibility to shareholders and investors. The Board exercises its supervisory function by reviewing and ensuring the accuracy and reasonableness of the data and information presented in the Financial Statements.

f. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập: *Activities of Independent Board Members*

g. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm./ *The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

2. Ban kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure of the Board of Supervisors*

STT	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ Share Ownership Ratio
1	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng Ban kiểm soát/ Head of the Supervisory Board	0%
2	Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên/ Supervisor	0%
3	Lý Thu Diễm	Kiểm soát viên/ Supervisor	0%
4	Võ Chí Công	Kiểm soát viên/ Supervisor	0,005%
5	Trần Công Tâm	Kiểm soát viên/ Supervisor	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Board of Supervisors* (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ *Assessing activities of the Board of Supervisors*, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ *specifying the number of Board of Supervisors*, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *their contents and results*):

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, làm việc trực tiếp tại Công ty với đầy đủ các thành viên tham gia, bên cạnh đó vẫn thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu, số liệu,... trong Ban kiểm soát để phục vụ công tác giám sát hoạt động của Công ty. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm như sau/ *In*

2024, the Supervisory Board held three meetings and conducted direct working sessions at the Company with full participation of all members. In addition, the Board regularly exchanged information, documents, and data internally to support the supervision of the Company's activities. The key activities of the Supervisory Board during the year included:

+ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;/ Reviewing and submitting the Supervisory Board's report to the 2024 Annual General Meeting of Shareholders (AGM);

+ Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024;/ Submitting a proposal to the 2024 AGM for approval regarding the selection of an independent auditing firm to audit the 2024 financial statements;

+ Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024;/ Conducting inspections and supervision of the Company's operations for the first six months of 2024;

+ Thẩm định Báo cáo tài chính; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024;/ Assessing the financial statements and evaluating the implementation of the 2024 business and production plan;

+ Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ./ Performing other duties in accordance with its functions and responsibilities.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:/ Salaries, Bonuses, Remuneration, and Benefits:

STT/ No.	Họ và tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Thu nhập năm 2024/ 2024 Income	Ghi chú/ Note
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	886.508.196	
2	Võ Văn Tân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	53.608.696	
3	Phạm Văn Hoàng	Thành viên	773.423.271	

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thu nhập năm 2024/ <i>2024 Income</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
		HĐQT, Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, General Director</i>		
4	Nguyễn Duy An	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>	688.033.320	
5	Võ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/ <i>Member of the Board of Directors, Deputy General Director</i>	688.033.320	
6	Trịnh Quốc Việt	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	47.608.696	
7	Võ Thái Sơn	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	47.608.696	

STT/ No.	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thu nhập năm 2024/ <i>2024 Income</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
8	Phùng Phương Quang	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	47.608.696	
9	Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	714.033.320	
10	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	714.033.320	
11	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng Ban kiểm soát/ <i>Head of the Supervisory Board</i>	673.033.320	
13	Lý Thu Diễm	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	30.739.130	
14	Võ Chí Công	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	425.793.904	
15	Trần Hữu Nghị	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	30.739.130	
16	Trần Công Tâm	Kiểm soát viên/ <i>Supervisor</i>	30.739.130	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/ *Share transactions by internal shareholders*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with*

internal shareholders

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty//Assessing the implementation of regulations on corporate governance

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/ Auditor's opinions: **Chấp thuận toàn bộ./** Approved in full.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited financial statements: **BCTC 31.12.2024 đã kiểm toán./** Audited Financial Statements as of 31.12.2024.

3. Báo cáo tài chính của Công ty mẹ được công bố tại: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cai-tai-chinh.html./> The parent company's financial statements are published at: <https://www.ktcvn.com.vn/vn/bao-cai-tai-chinh.html./>.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Kính gửi;/ As per
- "Dear [Recipient];"
- Lưu: VT, P.TCKT/
- Archived: VT, P.TCKT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Trung